

Hán dịch: Ngài Tam Tạng Pháp sư tên Cưu Ma La Thập
Việt dịch: Hòa Thượng Thích Huyền Tôn

PHẬT THUYẾT

ĐẠI BÁO PHỤ MẪU ÂN TRỌNG KINH

Tái bản lần 3



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

PHẬT THUYẾT
ĐẠI BÁO PHỤ MẪU ÂN TRỌNG KINH
(Phật nói Kinh báo đáp ân sâu của Cha, Mẹ)

*(Đời Dao Tần Ngài Tam Tạng pháp sư
tên Cưu Ma La Thập phụng chiếu chỉ phiên dịch)
Viết Dịch: Hòa Thượng Thích Huyền Tôn*

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
Phật Lịch 2561- Dương Lịch 2017

TÁN HƯƠNG

Lư hương sạ nhiệt,
Pháp giới mông huân,
Chư Phật Hải Hội tất điều vãn,
Tùy xứ kiết tường vân,
Thành ý phương ân,
Chư Phật hiện toàn thân.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát, Ma
Ha Tát.

TÁN PHẬT

Pháp vương vô-thượng tôn
Tam-giới vô luân thất
Thiên nhân chi Đạo-sư
Tứ-sanh chi từ-phụ
Ư nhứt niệm quy-y
Năng diệt tam-kỳ nghiệp

Xung dương nhược tán-thán

Úc kiếp mạc năng tận.

TÁN A DI ĐÀ PHẬT

A-Di-Đà Phật thân kim sắc,

Tướng hảo quang minh vô đẳng luân,

Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di,

Hám mục trùng thanh tứ đại hải,

Quang Trung hóa Phật vô số ức,

Hóa Bồ tát chúng diệt vô biên,

Tứ thập bát nguyện độ chúng sinh,

Cửu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn,

Nam mô Tây-phương Cực-Lạc Thế-
giới đại từ đại bi A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật (108 biến)

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát (10
biến)

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát (10 biến)

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát (10 biến)

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải chúng Bồ Tát (10 biến)

PHỤNG NIỆM CHƯ THÁNH HIỆU

Nam Mô Đại Báo Phụ Mẫu Kinh

Nam Mô Giáo Chủ Thích Ca Phật

Nam Mô Tạo Kinh Đắc Kiến Phật

Nam Mô Dĩ Báo Thân Ân Phật

Nam Mô Ma Da Đại Thánh Mẫu

Nam Mô Tích Hiệu Quang Mục Nữ

Nam Mô Cát Tụy Cứu Phụ Vương

Nam Mô Nhập Ngục Tế Từ Mẫu

Nam Mô Tiên Báo Nhị Thân Ân Hậu
Thành Chánh Giác chư Bồ Tát.

Nam Mô Ngã Phật Từ Di Mẫu Kiều

Đàm Di Ni Đại Bồ Tát.

Nam Mô Phiên Dịch Kinh Tam Tạng
Cưu-Ma-La-Thập Đại Pháp sư

PHÁT NGUYỆN VĂN

Khê thủ Tam giới Tôn,
Quy mạng thập phương Phật
Ngã kim phát hoằng nguyện,
Trì thủ Phụ Mẫu kinh,
Đắc văn bát chủng tinh,
Hựu thính ngũ hoằng thệ,
Năng hành chư khổ hạnh,
Thân ân bất năng báo,
Kim Phát dũng mãnh tâm,
Trì tụng lễ Tam Bảo.
Tổng báo tứ trọng ân,
Kiêm tế tam đồ khổ.

Nhược hữu kiến văn giả,
Tất phát Bồ-Đề tâm,
Dĩ thử báo thân ân,
Tồn vong cu lợi lạc.
Vân hà ư thử kinh,
Cứu cảnh đảo bĩ nạn,
Nguyên Phật khai vi mật,
Quảng vị chúng sanh thuyết.

NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH CA MÂU NI
PHẬT (3 biến)

KỆ KHAI KINH

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp
Bá niên vạn kiếp nan tao ngộ
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì
Nguyên giải Như Lai chân thật nghĩa.
Nam Mô Khai Bảo Tạng Bồ Tát, Ma
Ha Tát.

PHẬT THUYẾT
ĐẠI BÁO PHỤ MẪU ÂN TRỌNG KINH
(Phật nói Kinh báo đáp ân sâu của Cha, Mẹ)

*(Đời Dao Tần Ngài Tam Tạng pháp sư
tên Cưu Ma La Thập phụng chiếu chỉ phiên dịch)
Việt Dịch: Hòa Thượng Thích Huyền Tôn*

A-Nan - Tôi nghe như vậy:

Một thuở nọ Đức Thích Ca ngự lại thành Vương Xá, trong vườn ông Cấp-Cô-Độc (rừng cây, ông Kỳ Đà Thái Tử thuộc nước Xá-vệ), cùng hai vạn tám ngàn vị đại Tỳ-khưu và các bậc đại Bồ Tát.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, thống lãnh tất cả đại chúng, hướng về phương Nam, giữa đường Ngài gặp một đồng xương khô. Đức Thế Tôn liền cúi đầu lễ bái.

A-Nan bạch Phật:

- Thưa Đức Thế Tôn, Như Lai là đấng Chí Tôn bậc thầy của ba cõi, cha lành chung bốn

loại, Trời người đều quy kính, vì sao Ngài lay đồng xương khô kia?

Phật bảo A-Nan:

- Ông tuy là đệ tử thượng túc của ta, xuất gia lâu năm, nhưng kiến thức còn nông cạn.

Này A-Nan! những đồng xương khô kia, hoặc là ông bà hoặc là cha, mẹ nhiều kiếp của ta; bởi thế cho nên ta chỉ thành kính lễ.

Này A-Nan, ông đem xương này phân làm hai cụm: Nếu là Nam phái, thì xương đầu sắc trắng lại nặng. Nếu là Nữ phái thì xương đầu sắc đen lại nhẹ.

A-Nan bạch Phật:

- Kính lay đức Thế-Tôn, theo con được hiểu Nam phái ở đời: Mạng, đai, hia, mào, nên ai cũng nhận biết đó là đàn ông; Còn về Nữ phái: Hương, hoa, phấn, sáp vòng, vàng, xuyên nhẫn... nên ai cũng nhận biết đó là đàn bà. Ngày nay khuất bóng, xương trắng một màu, Phật tuy dạy rành rẽ, con vẫn khó nhận hai phần nam, nữ.

Phật lại dạy rằng:

- Nay ông A-Nan! Những người con trai, lúc còn sinh tiền thường hay tới lui các nơi Am, Tự nghe tụng kinh điển, lễ bái Tam Bảo, niệm danh hiệu Phật; bởi vậy nhờ nhân duyên đó nên xương đầu sắc trắng lại nặng.

Những người con gái, trong lúc sinh tiền, nhiều lần sinh nở, nuôi nấng con thơ, tổn hao khí huyết, mỗi một kỳ sinh, máu đặc thường ra, ba đầu ba thặng, sữa cho con bú hết thấy tám thùng bốn đầu, cho nên xương nhẹ sắc đen.

A-Nan sau khi nghe lời Phật dạy, thương xót vô cùng, lòng đau như cắt, lụy nhỏ dầm dề, mà bạch Phật rằng:

- Bạch Đức Thế Tôn, công ơn cha mẹ, cao dày non biển, chúng con làm sao báo đáp? Cúi xin Đức Thế Tôn, nhủ lòng thương xót, ban bố cho chúng con phương pháp báo đền công ơn cha mẹ.

Phật bảo:

- A-Nan! Ông hãy lắng nghe, ta vì các ông

mà phân biệt tỏ bày.

Này A-Nan ơi! Ôn hoài thai của mẹ, trong vòng mười tháng, nặng nề cay đắng... không sao kể xiết.

- Hoài thai tháng thứ nhất: Tựa giọt sương đọng trên đầu ngọn cỏ, buổi sớm đang còn, chiều lại biến mất, ban mai tụ lại, trưa đã tiêu tan, mất còn khó giữ.

- Hoài thai tháng thứ hai: Giống như sữa đặc, vẫn còn chưa chắc.

- Hoài thai tháng thứ ba: Dạng tựa hòn máu, vì chưa thành tượng hình.

- Hoài thai tháng thứ tư: Vừa mới tượng hình mong manh tợ bọt bèo.

- Hoài thai tháng thứ năm: Mới đủ năm hình; chân tay, đầu óc và thân hình.

- Hoài thai tháng thứ sáu: Lục tinh mới đầy đủ; mặt tai, mũi, miệng, lưỡi và ý thức.

- Hoài thai tháng thứ bảy: Đầy đủ ba trăm sáu mươi đốt xương, tám vạn bốn ngàn chân

lông.

- Hoài thai tháng thứ tám: Tạng phủ của hải nhi đều đầy đủ, ý chí cùng thông với chín khiêu.

- Hoài thai tháng thứ chín: Hải nhi trong bụng mẹ, uống ăn bằng nguyên khí, không ăn rau quả, ngũ cốc, sinh tạng rủ xuống, thực tạng hướng lên, có một tòa núi chia làm ba đỉnh: Một là núi Tu Di, hai là núi nghiệp, ba là núi huyết. Núi này một lúc lỏng ra, hóa làm dòng máu rót vào trong miệng của hải nhi để nuôi dưỡng.

- Hoài thai tháng thứ mười: Thân thể vẹn toàn, mới đến kỳ sinh. Nếu là con hiếu thì chấp tay thu hình, êm ái mà ra, không xót đau lòng mẹ. Nếu là đứa con ngỗ nghịch đạp nhào, giầy, giụa, bứt, nắm, cào, xé, làm cho lòng mẹ đau như trăm ngàn dao nhọn rạch xé tâm can... kể sao cho xiết! Sinh được con rồi mẹ cha mừng vui vô hạn.

Phật bảo A-Nan:

- Ôn đức mẹ cha, gồm có mười điều, phải

luôn ghi nhớ dốc lòng báo đáp. Những gì là mười ân?

1. Ân thứ nhất: Mẹ cưu mang nặng nhọc, giữ gìn bảo toàn cho con.

2. Ân thứ hai: Mẹ sinh đẻ đón đau muôn nghìn cay đắng.

3. Ân thứ ba: Mẹ sinh con chỉ biết có con quên nghĩ đến mình.

4. Ân thứ tư: Mẹ nuốt đắng, nhả ngọt cho con.

5. Ân thứ năm: Bên ướm mẹ chịu, bên rảo con lăn.

6. Ân thứ sáu: Mẹ ẵm bồng, bú mớm cho con lúc còn thơ ấu.

7. Ân thứ bảy: Mẹ chịu bao dơ dáy, tắm rửa giặt giũ.

8. Ân thứ tám: Xa con một phút, mẹ trông nhớ khôn nguôi.

9. Ân thứ chín: Mẹ nuôi nấng con mà cam

lòng tạo bao ác nghiệp.

10. Ân thứ mười: Mẹ suốt đời lo lắng cho con.

**ÂN THỨ NHẤT: Cưu mang nặng nhọc,
gìn giữ bảo toàn cho con!**

Nhân duyên nhiều kiếp nặng,
Mới vào mẫu bào thai,
Tháng đầy sinh năm tạng,
Bảy bảy sáu tinh khai.
Thân nặng như non nhạc,
Động tịnh sợ phong tai,
Áo the đành xóc xếch,
Gương sáng biếng trang đài.

**ÂN THỨ NHÌ: Sinh đẻ đón đau,
muôn ngàn cay đắng!**

Cưu mang mười tháng trọn,
Sinh nở đã đến kỳ,
Bình minh lâm bệnh nặng,
Chiều mê mệt lâm ly.

Lo lắng lòng sợ sệt,
Sầu não lệ thâm y,
Ngậm ngùi bảo quyến thuộc,
Tử thần sớm dặt đi.

**ÂN THỨ BA: Sinh con chỉ biết có con,
quên nghĩ đến mình!**

Những ngày mẹ sinh con,
Ngũ tạng sùng phù ra,
Thân tâm đều mê mẩn,
Máu huyết ướt chan hòa.
Sinh rồi mong con mạnh,
Vui mừng dạ thiết tha,
Đương mừng lo lại đến,
Con ôm lòng mẹ đau.

ÂN THỨ TƯ: Nuốt đắng nhả ngọt cho con!

Mẹ, cha tình non biển
Thương con lòng chẳng nguôi.
Nhả ngọt nào có tiếc.
Nuốt đắng chẳng rùng môi

Dạ mền yêu chân thật
Ổn sâu khó đắp bồi
Những mong con no ấm
Mẹ đói, rách cũng vui.

**ÂN THỨ NĂM: Bên ướt mẹ chịu,
bên ráo con lăn!**

Chỗ ướt mẹ nằm lên
Ấm, ráo để con thơ
Hai vú phòng đói khát
Hai tay che gió hàn
Đêm đêm mẹ mất ngủ
Thương con sánh ngọc vàng
Những mong con vui vẻ
Lòng mẹ mới được an.

**ÂN THỨ SÁU: Ấm bông bú mớm cho con lúc
còn thơ ấu!**

Đức mẹ dày như đất
Ân cha thăm tợ trời
Nuôi con đều bình đẳng

Lòng mẹ chẳng chia phôi
Không ghét con mù, điếc
Không hiềm tật chân tay
Con cùng chung máu mủ
Lòng thương chẳng đổi thay

ÂN THỨ BẢY: Chịu bao dơ dáy tắm rửa giặt giũ!

Vốn người có nhan sắc
Lại thêm phấn, sáp, bông
Mày xanh như liễu lục
Má đỏ tợ sen hồng
Giặt giũ khăn cùng tã
Dơ dáy chẳng đổi dung
Mong sao quần áo sạch
Tóc búi gọn là xong.

ÂN THỨ TÁM: Xa con một phút lòng mẹ khôn nguôi!

Tử biệt lòng không nhẫn
Sinh ly đôi ngả đường

Con đi xa muôn dặm
Lòng mẹ ở cố hương
Ngày đêm thường tưởng nhớ
Tất dạ quặn can trường

**ÂN THỨ CHÍN: Vì nuôi nấng con mà tạo
bao điều ác nghiệp!**

Mẹ, cha dày gian khổ
Công lao sánh tợ trời
Bé bỏng cùng nuôi nấng
Mong con vui ăn chơi
Nhường cơm con no lòng
Mẹ đói rách vẫn vui
Lớn khôn tìm đôi lứa
Gây dựng cho nên người.

**ÂN THỨ MƯỜI: Suốt đời thương mến,
lo lắng cho con!**

Công đức mẹ cùng cha
Cao thâm tợ hải hà
Đứng, đi lòng thương trẻ
Nhớ nghĩ lúc gần xa

Mong cho ân oán hết
Mẹ cha trăm tuổi già
Vẫn thương con tám chục
Đến chết còn thiết tha.

Phật bảo A-Nan:

- Ta xem chúng sanh, tuy được làm người nhưng tâm hạnh mờ tối, không nghĩ đến ân đức cao dày của cha mẹ, không sanh tâm cung kính, bội ân phản đức, lòng không nhớ nghĩa, không thảo không ngay. Nghĩ như: Mẹ mang thai, chín tháng mười ngày, đứng ngồi mệt nhọc, như gánh gánh nặng, ăn uống khó khăn, khác nào bệnh tật, tháng ngày đã đủ, chịu bao đau khổ, lo sợ vô thường, như giết trâu dê, máu loang đầy đất. Mẹ ta chịu biết bao đau khổ như thế, mới sinh được thân này.

Ngoài ra, mẹ còn nuốt đắng nhả ngọt ẵm bồng nuôi nấng, giặt rửa dơ dáy, chẳng quản nhọc nhằn, chịu bao nóng lạnh. Không từ cay đắng, nhường chỗ ráo cho con, bên ướm mẹ nằm. Trải hơn ba năm, cho con bú sữa, mới được lớn khôn, dạy bày lễ nghĩa, gây dựng gia

đình, đầy đủ sản nghiệp, chẳng quản gian nan. Suốt đời đau khổ, mẹ không hề than thở, rủi con đau ốm, cha mẹ xót xa, con được mạnh khỏe, lòng mẹ mới an.

Sự nuôi nấng của mẹ, cha cao dày như thế, muốn cho con sớm nên người hữu dụng, nhưng khi con đã lớn khôn, trở lại bất hiếu, chẳng kể mẹ cha, đôi co cáu kỉnh, nói năng vô lễ, gương mặt trợn trừng, háy nguýt lại cha mẹ. Khinh rẻ chú bác, đánh đập mắng chửi anh em, làm cho tủi nhục dòng họ, ở không lễ nghĩa, chẳng vâng nghe lời thầy và cả cha mẹ, tự ý tự chuyên, không theo giáo huấn, anh em can ngăn, lại dùng lời hỗn xược.

Khi đi về chẳng kể sớm chiều, không một lời thưa hỏi với mẹ cha, nói năng hành động đều trái ngược, làm việc tự ý, chẳng tuân mẹ cha. Tuổi còn thơ ấu, người chẳng chấp nê, nay đã trưởng thành lại càng ương ngạnh mọi điều, cha mẹ quả phạt, chú bác dạy bày, trở lại giận hờn, làm điều bất nghĩa; theo bọn hoang đảng bỏ hàng bạn tốt, tập những thói quen, si mê cuồng dại, bị người phỉnh dụ, trốn bỏ quê

hương, phản bội mẹ cha, bỏ nhà biệt xứ. Hoặc theo buôn bán, hay lại đầu quân, lần lửa tháng năm, đem lòng lưu luyến, tự dựng hôn nhân chẳng nhớ quê nhà, buông lung xứ lạ, tập tính cầu thả, mưu mô đàng điếm, làm việc ngang tàng, mắc vòng lao lý ngục tù giam giữ. Hoặc vì đau ốm, ách nạn buộc ràng, đói khổ nguy nan, không nơi nương tựa, bị người khinh ghét, vất vưởng lang thang. Do đó mạng chung, không ai mai táng, sinh ương hủy hoại, nắng gió mưa dầm, xương thịt rã rời, thân phơi xứ lạ.

Đến khi mẹ cha thân thuộc, biết được tin buồn, sầu đau than thở; hoặc nhân than khóc, lụy ứa đêm ngày, mắt sinh mù quáng; hoặc quá bi ai, kết thành bệnh hoạn. Hoặc nhân thương nhớ, ôm khối hận sâu, vàng vố héo khô cho đến tuyệt mạng, làm quỷ giữ hồn khó bề siêu thoát.

Hoặc nhân vì con bỏ học bỏ hành, không chuyên sự nghiệp, theo thói dị đoan, vô loại hoang đàng, làm điều vô ích, đánh giành trộm cướp, thâm đoạt của người, rượu chè cờ bạc, gian phi làm lỗi, liên lụy anh em, thân thuộc

cha mẹ. Vừa sớm đã đi, tối khuya mới về, mẹ cha lo lắng. Không nghĩ đến cha già mẹ yếu, âm lạnh cơ hàn, sớm tối hỏi han, quạt nồng đắp lạnh, chần gói hầu hạ, con chẳng một mảy may biết đến, chẳng hề thăm hỏi sức khỏe mẹ cha, tình như nước lã.

Cha mẹ tuổi già hình vóc yếu gầy, con thấy mẹ cha như thế, chẳng chút xót xa, lại nở sinh lòng khinh khi hắt hủi.

Hoặc là cha mẹ đơn cô, gìn giữ cửa nhà, con thì như người khách trọ, ở gởi qua đường, mẹ cha đói rét con nào biết đến, bỏ mặc cho mẹ cha ngày đêm than thở, tự sâu tự thương.

Còn như dọn cơm đem nước, dâng lên cha mẹ, e dè xấu hổ, cho rằng những kẻ bàng quan, khi cười sỗ diện, mà chẳng thành tâm cung kính.

Trái lại, tài của, vật thực cung cấp cho vợ con, thì như mặt dạn mày dày không hề xấu hổ; thê, thiếp sai bảo, mọi việc đều nghe. Người tôn trưởng quở trách đứa con ngỗ nghịch, trọn không kính nể phục thiện.

Nói về con gái, khi chưa xuất giá, còn giữ chút lòng hiếu thuận đối với mẹ cha, khi đã theo chồng, lòng sinh chẳng thảo, mỗi lần thăm viếng, mẹ cha có điều trách nhẹ, liền sinh oán hận. Bên chồng đánh mắng, nhin nhục cam tâm. Kìa như khác họ tha tông, tình thâm huyết trọng. Ngược lại tình thâm cốt nhục, lại trở thành sơ.

Hoặc khi theo chồng, làng xa quận khác, rời khỏi quê hương, lòng không lưu luyến tưởng đến mẹ cha, biệt tấm tin tức để cho cha mẹ thương nhớ, ruột gan đòi đoạn, mong mỗi tin con.

Ân đức mẹ cha vô lượng vô biên, những tội lỗi làm bất hiếu kể sao cho hết.

Lúc bấy giờ đại chúng nghe Phật nói rõ ân đức sâu dày của cha mẹ, liền đứng dậy chấp tay cúi đầu đánh lễ sát đất, dập đầu máu chảy, lụy nhỏ dầm dề, cho đến các lỗ chân lông ứa ra máu đỏ, có người chết ngất, lúc lâu mới tỉnh. Tất cả đại chúng đều đồng thanh lớn tiếng than rằng:

- Đau khổ thay! Đau khổ thay! Hết thấy chúng con, tội sâu như biển, ngày trước chưa biết, mờ mịt tối tăm như người đi đêm, ngày nay đã rõ những điều tội lỗi, lòng dạ xót đau như bị nghiền nát. Cúi xin Đức Thế Tôn, xót thương chúng sinh mở đường cứu vớt. Làm sao báo đáp được công ơn cao dày của cha mẹ?

Lúc bấy giờ Đức Như Lai, tức thời dùng tám thứ tiếng Phạm-thinh, thấu suốt các cõi thế giới mà bảo đại chúng:

- Các ông lắng nghe, ta vì chúng sanh mà dạy bày phương pháp:

Giả sử có người vai trái công cha, vai mặt công mẹ, thịt nát thấu xương, xương nát thấu tủy, đi vòng quanh khắp núi Tu Di, trải trăm ngàn kiếp, máu tuôn ướt đất, cũng không có thể đền đáp được công ơn sâu dày của cha mẹ.

Giả sử có người, gắp kiếp vận đói khát, lóc hết thịt trên thân mình, để dâng cha mẹ, trải trăm ngàn kiếp. Tình hiếu ấy cũng chỉ như hạt bụi nhỏ, không đền đáp được công ơn sâu dày

của cha mẹ.

Giả sử có người, trải qua trăm ngàn kiếp, tay cầm dao bén, tự móc mắt mình, dâng lên cha mẹ, để làm lương thực, cũng không thể đền đáp được công ơn sâu dày của cha mẹ.

Giả sử có người, vì thương bệnh tình cha mẹ, tay tự cầm dao mổ lấy tim, gan, máu tuôn lai láng, chỉ vì cha mẹ, không từ đau khổ, trải qua trăm ngàn kiếp, cũng không có thể đền đáp được công ơn sâu dày của cha mẹ.

Giả sử có người, vì hiếu đạo, đối với mẹ cha, chịu trăm ngàn dao máy, quay tròn đâm xén thân mình, luân chuyển ra vào hai bên tả hữu, trải qua trăm ngàn kiếp, cũng không thể đền đáp được công ơn sâu dày của cha mẹ.

Giả sử có người, vì chí hiếu đối với mẹ cha, tự treo mình châm dầu đốt lên làm cây đèn thịt, cúng dường Như Lai cầu cho cha mẹ, trải trăm ngàn kiếp cũng không thể đền đáp được công ơn sâu dày của cha mẹ.

Giả sử có người, vì lòng hiếu đạo, đập

xương lấy tủy để chữa bệnh cha mẹ, hay dùng trăm ngàn mũi nhọn, tự chích vào thân, trải trăm ngàn kiếp, cũng không hay báo đáp được công ơn sâu dày của cha mẹ.

Giả sử có người, vì cứu mẹ cha, tự nuốt hoàn sắt nóng, cháy xém khắp cả châu thân, như thế trải trăm ngàn kiếp, cũng không thể báo đáp được công ơn cao dày của cha mẹ.

Tất cả chúng hội, nghe Phật nói rồi, lòng dạ đón đau như cắt, lụy nhỏ đầm dề, khóc than bi thiết, cùng đồng thanh bạch Phật:

- Lạy Đức Thế Tôn, chúng con biết làm cách gì để báo đáp được ơn sâu dày của cha mẹ?

Đức Phật dạy rằng:

- Phật tử muốn báo được thâm ân, phải vì cha mẹ, hoặc biên chép, hoặc in kinh này thành sách, cho mọi kẻ xa gần tụng niệm, công đức ấy hồi hướng về cho cha mẹ.

- Phải vì cha mẹ, tụng đọc kinh này.
- Phải vì cha mẹ, sám hối tội khiên.
- Phải vì cha mẹ, cúng dường Tam Bảo.
- Phải vì cha mẹ, ăn chay giữ giới.
- Phải vì cha mẹ, bố thí tu phước.

Nếu người Phật tử làm được như vậy thì mới hay báo được công ơn sâu dày của cha mẹ. Đó mới gọi là người con có hiếu. Nếu người Phật tử không làm những hạnh như thế, thì gọi là bất hiếu.

Phật bảo A-Nan:

- Những người bất hiếu, sau khi đã chết liền đọa vào A Tỳ địa ngục. Ngục này rộng lớn, tám vạn do-tuần, bốn phía đều thành bằng sắt, bao bọc đều bằng lưới sắt, lửa đỏ từ lòng đất cháy lên hừng hực, sức nóng thiêu đốt mãnh liệt, sấm sét chớp giăng, tiếng rền vang khủng khiếp: Nào là lò than nước độc, nước đồng sôi nấu chảy, phun lên không trung, cứ tìm cửa miệng tội nhân mà rót thẳng vào. Nào là chó đồng rắn sắt, phun ra khói lửa mịt mù, sức nóng như thiêu đốt; rang, nướng thịt mỡ

đều cháy tiêu, đau đớn vô cùng, tội nhân không sao chịu nổi. Lại có câu đồng móc sắt, rừng kiếm, núi đao, những thứ ấy đều tự bay vòng quanh lộn trên không trung, như mưa như mây, từ trên bay xuống, cứ tìm móc, hoặc vít, hoặc đâm, đau đớn trăm bề, chịu những nỗi đau như thế, trải qua nhiều kiếp, không có thời gian gián đoạn.

Tiếp đó lại vào trong địa ngục khác, đầu đội chậu lửa, xe sắt phân thân, ruột gan xương thịt, nát bắn tứ tung, nội trong một ngày, ngàn lần sống, thọ khổ đau chết muôn vạn lần, chịu những nỗi khổ đau như thế, đều nhân ở đời phạm tội ngũ nghịch bất hiếu.

Phật dạy:

- Nếu người thiện nam, thiện nữ vì ông, bà, cha mẹ mình mà in kinh này, mới thật là báo đáp ơn sâu dày của cha mẹ.

Ai hay:

- Tạo được một quyển, thì thấy được một Đức Phật.

- Tào được mười quyền, thì thấy được mười Đức Phật.
- Tào được trăm quyền, thấy được trăm Đức Phật.
- Tào được ngàn quyền, thấy được ngàn Đức Phật.
- Tào được vạn quyền, thấy được vạn Đức Phật.

Nhờ duyên lực tạo kinh này, thường được chư Phật luôn luôn ủng hộ, khiến cho cha mẹ của người tạo kinh, mau được sinh lên cõi trời, xa lìa những khổ đau nơi chốn địa ngục.

Bấy giờ ông A-Nan và các đại chúng cùng Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Dạ-xoa, La-sát, Nhân và Phi-nhân v.v.. nghe Phật nói rồi, đều đồng thanh phát nguyện:

Tất cả đệ tử chúng con, nguyện mãi mãi về sau cho đến đời vị lai xa thẳm, thà chịu nát thân, trải trăm ngàn kiếp thê không dám trái lời giáo huấn của Như Lai.

- Chúng con thà chịu trải qua trăm ngàn kiếp, kéo lưới ra ngoài dài trăm do-tuần, dùng cây sắt bừa lên, máu chảy thành sông, chứ thề không dám trái lời giáo huấn của Như Lai.

- Chúng con thà chịu trăm ngàn mũi dao nhọn, quanh lộn trong thân, rạch khắp tả hữu, thề nguyện không trái với thánh giáo của Đức Như Lai.

- Chúng con thà chịu lưới sắt trói buộc quanh mình, trải trăm ngàn kiếp, thề nguyện không dám trái lời thánh giáo của Đức Như Lai.

- Chúng con thà chịu đao máy cối giã, nghiền nát thân mình, trăm ngàn muôn mảnh, da, thịt, gân, xương, thấy đều rời rã, trải trăm ngàn kiếp thề không dám trái lời thánh giáo của Đức Như Lai.

Bấy giờ A-Nan bạch Phật rằng:

- Kính lạy Đức Thế Tôn kinh này tên gọi là gì? Cúi xin Đức Thế Tôn chỉ dạy để chúng con được biết phụng trì?

Phật bảo A-Nan:

- Tên kinh này gọi là “ĐẠI BÁO PHỤ MẪU ÂN TRỌNG KINH”, đó là danh tự các ông nên phụng trì.

Bấy giờ hết thấy đại chúng nghe Phật dạy rồi, tất cả đều hoan hỷ tín thọ phụng hành, đều lễ Phật mà lui.

**PHẬT THUYẾT
ĐẠI BẢO PHỤ MẪU ÂN TRỌNG KINH**

*(Dao Tần Tam Tạng pháp sư Cưu Ma La
Thập phụng chiếu dịch)*

Như thị ngã văn, nhưt thời Phật tại Xá-vệ Quốc, Kỳ-thọ, Cấp-cô-độc viên, dữ đại Tỳ-kheo nhị vạn bát thiên nhân cu. Cập chư Bồ-tát Ma-ha-tát chúng.

Nhĩ thời Thế Tôn, tương lãnh đại chúng nam hành, kiến nhưt đôi khô cốt, Như-Lai ngũ thể đầu địa, lễ bái khô cốt.

A-Nan bạch Phật ngôn, Thế Tôn, Như Lai thị Tam giới Đạo sư, tứ sanh từ phụ, chúng sở quy kính, vân hà lễ bái khô cốt.

Phật cáo A Nan, nhữ tuy ngô thượng túc đệ tử, xuất gia tuy cửu, tri sự vị quảng, thử nhất đôi khô cốt, hoặc thị ngã tiền thế công tổ, hoặc lụy thế gia nương, ngô cố lễ bái. Nhữ tương thử nhất đôi khô cốt, phân vi nhị phần: Nhược thị nam tử, cốt đầu bạch liễu hựu trọng. Nhược thị nữ nhân, cốt đầu hắc

liều hựu khinh.

A-Nan bạch Phật ngôn thế tôn, nam tử tại thế, sam, đới hải, mạo, tức tri thị nam nhi chi thân. Nữ nhân tại thế, nông, đồ chỉ, phần lan xạ huân y. Tức tri thị nữ lưu chi thân. Như kim tử hậu, bạch cốt nhất ban, đệ tử như hà nhận biện.

Phật cáo A-Nan, nhược thị nam tử, tại thế chi thời, nhập ư Già Lam chi địa, thính tụng kinh điển, lễ bái Tam Bảo, niệm Phật, danh tự, sở dĩ cốt đầu bạch sắc hựu trọng. Nữ nhân tại thế, tùy hình dựng dục, sinh nam dưỡng nữ, nhất hồi sinh giả lưu xuất tam đầu tam thăng ngưng huyết, ẩm nường bác học tứ đầu bạch nhũ, sở dĩ cốt đầu hắc sắc hựu khinh.

A-Nan văn ngữ, thống cát ư tâm, thù lệ bi khắp. Bạch Phật ngôn thế tôn. Mẫu chi ân đức, vân hà báo đáp. Phật cáo A Nan Nhữ kim đế thính, ngô đương vị nhữ, phân biệt giải thuyết, A nường hoài tử thập nguyệt chi trung, cực thị tân khổ.

- Nhất nguyệt nhậm thần hoài thai, hữu như thảo thượng lộ châu, bảo triêu bất bảo mộ, tảo thần phương tុ, ngọ thời tiêu tán.

- Lưỡng cá nguyệt hoài thai, như phát lạc tô.

- Tam cá nguyệt hoài thai kháp như ngưng huyết.

- Tứ cá nguyệt hoài thai, sảo tác thân hình.

- Ngũ cá nguyệt hoài thai, tại mẫu phúc trung sinh ngũ bào, hà giả danh vi ngũ bào? Đầu vi nhất bào, lưỡng chử vi tam bào, lưỡng tất vi ngũ bào.

- Lục cá nguyệt hoài thai, tại mẫu phúc trung, lục tinh nải khai, hà giả danh vi lục tinh? Nhân vi nhất tinh, nhĩ vi nhị tinh, tỷ vi tam tinh, khẩu vi tứ tinh, thiết vi ngũ tinh, tâm ý thị vi lục tinh.

- Thất cá nguyệt hoài thai, tại mẫu phúc trung sinh tam bách lục thập cốt tiết bát

vạn tứ thiên mao không.

- Bát cá nguyệt hoài thai, tạng phủ cu sinh kỳ ý trí thông kỳ cửu khiếu.

- Cửu cá nguyệt hoài thai, hài nhi tại mẫu phúc trung, ẩm mẫu nguyên khí, khiết thực bất xang qua quả, ngũ cốc. Sinh tạng hướng hạ, thực tạng hướng thượng, hữu nhất tòa sơn, thử sơn hữu tam bang: nhất danh Tu-di sơn, nhị danh nghiệp sơn, tam danh tuyết sơn. Thử sơn nhất độ băng lai, hóa vi nhất điều ngưng huyết, lưu nhập hài nhi khẩu trung.

- Thập cá nguyệt túc thai trung, bách thần toàn bị, phương nãi giáng sinh, nhược thị hiếu thuận chi nam. Kinh quyền hiệp chương nhi sinh, bất tổn mẫu phúc, nhược thị ngũ nghịch chi tử, phách phá mẫu bào thai, thủ phan a nương tâm-can, cước đạp a nương khóa cốt, giao nương như thiên nhận giáo phúc, vạn nhận tỏa tâm, như tư thống khổ, bất khả danh trạng, sinh đắc thử thân. Thiện tai, thiện tai.

Phật cáo A-Nan, phụ mẫu ân đức, hữu kỳ thập chủng, hà giả danh vi thập chủng? Thế-tôn đáp ngôn, - nhữ đẳng đế thính: Nhất giả hoài đảm thủ hộ ân, nhị giả lâm sản thụ khổ ân, tam giả sinh-tử vong ưu-ân, tứ giả yển khổ thổ cam ân, ngũ giả di cang tộ thấp ân, lục giả nhữ bộ dưỡng dục ân, thất giả tẩy trạc bất tịnh ân, bát giả viễn hành ức niệm ân, cửu giả vị tạo ác nghiệp ân, thập giả cứu kính lân mẫn ân.

ĐỆ NHẤT HOÀI ĐẢM THỦ HỘ ÂN

**Lụy kiếp nhân duyên trọng
Kim-Lai thác mẫu thai
Nguyệt du sinh ngũ tạng
Thất thất lục tinh khai
Thể trọng như sơn nhạc
Động chỉ khiếp phong tai
La y đô bất chĩnh
Minh kính yểm trang đài**

ĐỆ NHỊ LÂM SẢN THỦ HỘ ÂN

**Hoài sinh thập cá nguyệt
Sản nạn dục tương lâm
Triêu triêu như trọng bệnh
Nhật nhật tự hôn trầm
Hoàng phổ nan thần kế
Sâu tư lệ mản khâm
Hàm đề cáo thân tộc
Di cụ tử lai xâm**

ĐỆ TAM SANH TỬ VONG ƯU ÂN

**Từ mẫu sinh cư nhật
Ngũ tạng tổng khai trương
Thân tâm cu muộn tuyệt
Lưu huyết tự đồ dương
Sinh dĩ văn nhi kiện
Hoan hỷ bội da thường
Hỷ định bi hoàn chí
Thống khổ triệt can trường**

ĐỆ TỨ YẾN KHỔ THỒ CAM ÂN

**Phụ mẫu tình thành hậu
Lân mẫn vô thất thời
Thồ cam hà sở thích
Yến khổ bất tần mi
Ái trọng chân nan xả
Đản linh hài tử bảo
Yến khổ bất tần mi
Ân thâm bội phục bi
Đẳng linh hài tử bảo
Tư mẫu bất từ cơ**

ĐỆ NGŨ DI CÀN TỰU THẤP ÂN

**Mẫu tự thân cư thấp
Tương nhi dĩ tự càn
Tương nhi dĩ tự càn
Lưỡng nhũ sung cơ khát
Song tự yểm phong hàn
Ân lân thường thế tẩm
Sủng lộng chánh năng hoan**

**Đản linh hài tử ản
Từ mẫu bất cầu an**

ĐỆ LỤC NHỮ BỘ DƯỠNG-DỤC ÂN

**Từ mẫu tượng ư địa
Nghiêm phụ phối ư thiên
Phú tải ân tương đẳng
Da nường ý diệt nhiên
Bất tấn vô nhân mục
Bất hiềm thủ túc loan
Đản phúc thân sinh tử
Chung bất hoán, nhi lân**

ĐỆ THẤT TÂY TRẠC BẤT TỊNH ÂN

**Bổn hữu phù dung chất
Trường thi phần đại nung
Mi phân thù liễu thúy
Kiếm đoạt thụy liên hồng
Tây trạc tần trừ uế
Tân cần dĩ cải dung**

**Chỉ cầu Y phục khiết
Cao kế lãn bàn lung**

ĐỆ BÁT VIỄN HÀNH ỨC NIỆM ÂN

**Tử biệt nan thành nhĩ
Sinh ly thực khả thương
Nhi thành hướng tiền lộ
Mẫu ý tại tha hương
Nhật dạ tâm tương trực
Triêu hôn tịnh bất vong
Nư viên đề ái tử
Thốn thốn đoạn can trường**

ĐỆ CỬU VỊ TẠO ÁC NGHIỆP ÂN

**Phụ mẫu cù lao khổ
Doanh sinh hỏa trạch nan
Huê trì năng dưỡng dục
Hôn giá sử cầu an
Nhượng thực tiên linh bảo
Thiêm y khủng mạo hàn**

**Trưởng thời khánh vật mạnh
Ồi tự bách thiên ban**

ĐỆ THẬP CỨU KÍNH LÂN MÃN ÂN

**Phụ mẫu ân hà tử
Cao thâm tỷ nhị nghi
Hành tàn tâm bại trực
Viễn cận ý tương tùy
Mẫu niên nhất bách tuế
Trường ưu bát thập nhi
Dục tri ân ái đoạn
Mạng tận thí phân ly.**

**Phật cáo A-Nan, ngã quán chúng sinh,
tuy triêm nhân phẩm tâm hạnh ngu mê,
bất tư Da Nương, hữu đại ân đức, bất sanh
cung kính, khi ân bội đức, vô hữu nhân từ
bất hiếu bất nghĩa, a nương hoài tử, thập
nguyệt chi trung, tọa khởi bất an, như kinh
trọng đảm, ẩm thực bất ha, hư trương bệnh
nhân, nguyệt tức sinh thời, thọ chư khổ
thống, tu du hảo ác, khủng úy vô thường,**

như sát chur dương, huyết lưu biến địa. Thọ như thị khổ, sanh đất thử thân, yển khổ thổ cam, bảo trì dưỡng dục, tẩy trạc bất tịnh, bất đản cù lao, nhẫn nhiệt nhẫn hàn, bất từ tân khổ, cần xứ nhi ngoạ, thấp xứ mẫu miên, tam niên chi trung ẩm mẫu bạch huyết, anh hài đồng tử, nải chí thanh niên, huấn giáo lễ nghĩa, hôn giá tập học, bị cầu tư nghiệp, huê hạ nan tân, cần khổ chí chung, bất ngôn ân kỷ, nam nữ hữu bệnh, phụ mẫu bệnh sinh, tử nhược bệnh trừ, từ mẫu phương sai, như tư dưỡng dục, nguyện tảo thành nhân, cập kỳ trưởng thành, phản vi bất hiếu tôn thân cộng ngữ, ứng đối ổng dãn, áo nhẫn lệ tình, khi lãn thúc bá, đả mạ huynh đệ, hủy nhục thân tình, vô hữu lễ nghĩa, bất tuân sư phạm, Phụ-Mẫu giáo linh, toàn bất y tòng, huynh đệ cộng ngữ, cố tương áo lệ xuất nhập vãng-lai, bất khả tôn nhân, ngôn hành quai sơ, thiện ý tác sự. Phụ-Mẫu huấn phạt, bá thúc luận phi, đồng ấu căng lân, tôn nhân gia hộ, tiệm tiệm thành trưởng, ngân lệ bất điều, bất phục

khuy vi, phản sinh sân nhân, khí chư thắng hữu, bằng phụ ác nhân, tập dĩ tính thành, toại vi cuồng kế, bị nhân dụ dẫn, đào thoán tha hương, vi bội gia-nương, ly gia biệt quán, hoặc nhân kinh thương, hoặc vị chinh hành, nhằm nhiệm nhân tuần, tiện vi hôn thú, do tư lưu ngại cứu bất hoàn gia, hoặc tại tha hương, bất năng cẩn thận, bị nhân mưu điểm, hoành sự câu khiên, uổng bị hình khoa, lao ngục già cầm hoặc tạo bệnh hoạn, ách nạn doanh triền, khốn khổ cơ luy, vô nhân khán thị, bị tha hiềm tiện, ỷ khí giai cù, nhân thử mệnh chung, vô nhân mai táng, phùng trưởng lạn hoại, phong xuy nhật bộc, bạch cốt phiêu linh thổ phạn tha hương, tiện giữ thân tộc, hoan ái tràng quai, phụ mẫu tâm tùy, vĩnh hoài ưu niệm, hoặc nhân đề khắp, nhân ám mục manh, hoặc vị bi ai, khí kết thành bệnh hoặc duyên ức tử, ai biến tử vong, tác quỷ bảo hồn, bất tăng cát xã, hoặc phục văn tử, bất sùng học nghệ, bằng trực dị đoan, vô loại thô ngoan, hiếu tập vô ích, đấu đả thiết đạo xúc phạm hương lư, ẩm

tửu su bồ, gian phi quá thất, đỏi lụy huynh
đệ, thân thuộc da nường, thần khứ mộ
hoàng, nhị thân ưu niệm. Bất tri phụ mẫu,
động chỉ hàn ôn, hối sóc triêu phô, vĩnh quai
phò trị, an sàng tiến chẩm, tịnh bất tri văn,
tham vấn khởi cư, từng tư đoạn tuyệt, phụ
mẫu niên mai, hình mạo suy luy, tu sĩ kiến
nhân, sân ha khi ức, hoặc phục văn phụ
chung mẫu quả, độc thủ không đường, do
nhược khách nhân thượng ký tha xá, hàng
đồng cơ khát tịnh bất tri văn, trú dạ thường
đề, tự ta tự bỉ, ưng tê soạn vật, cúng dưỡng
nhị thân mỗi trá tu tâm, úy nhân quái tiểu,
nhược trì tài thực, cung cấp thê nhi, xú
trạng bì lao, vô tu sỹ, thê thiếp ước thúc,
mỗi sự y từng, tôn trưởng sân ha, toàn bất
úy phục, hoặc phục thị nữ, thích phối hà
nhân, vị giá chi thời, hàm sinh hiếu thuận,
giá sự dĩ ngật, bất hiếu toại tăng, phụ mẫu
vi sân, tức sanh oán hận phu thê đả mạ,
nhẫn thọ cam tâm, dị tánh tha tông, tích
thâm quyền trọng, tự gia cốt nhục khước di
vi sơ, hoặc tùy phụ tế, ngoại quận tha hương

ly biệt gia nương, vô tâm luyện mộ, đoạn tuyệt tiêu túc, âm tín bất thông, linh sử gia nương huyền tràng quấy đồ, phụ mẫu ân đức vô lượng vô biên, bất hiếu chí khiên, tốt nan trần tận.

Nhĩ thời đại chúng văn Phật sở thuyết, phụ mẫu trọng ân cử thân đầu địa, huy chùy tự phát, chư mao khổng trung, tất giai lưu huyết, muộn tuyệt tịch địa, lương cửu phương tô, cao thanh xướng ngôn: Khổ tai khổ tai! Thống tai thống tai! Ngã đẳng kim giả, thâm thị tội nhân, từng lai vị giác, minh nhược dạ hành, kim ngộ tri phi, tâm đảng cu toái! Di nguyện Thế-tôn ai mẫn cứu bạt Vân hà báo đáp phụ mẫu thâm ân?

Nhĩ thời Như-Lai, tức dĩ bát chủng, thâm trọng Phạm thỉnh cáo đại chúng ngôn nhữ đương đế thính.

- Giả sử hữu nhân tả kiên đảm phụ, hữu kiên đảm mẫu, nghiên bì chí cốt, nghiên cốt triệt tủy, nhiều Tu-di-sơn, kinh bách thiên kiếp, huyết lưu một khóa, do bất năng báo

phụ mẫu thâm ân.

- Giả sử hữu nhân tạo cơ cần kiếp vị ư da nường, tận dĩ kỳ thân, loan cát toải hoại, du như vị trần, kim bách thiên kiếp du bất năng báo phụ mẫu thâm ân.

- Giả sử hữu nhân, thủ chấp lợi đao, vị ư da nường, cát kỳ nhĩn tình, kinh bách thiên kiếp, du bất năng báo phụ mẫu thâm ân.

- Giả sử hữu nhân, vị ư da nường, diệt dĩ lợi đao, cát kỳ tâm can, huyết lưu biến địa, bất từ thống khổ, kinh bách thiên kiếp, do bất năng báo phụ mẫu thâm ân.

- Giả sử hữu nhân, vị ư da nường, bách thiên đao luân, ư tự thân trung, tả hữu xuất nhập, kinh bách thiên kiếp, do bất năng báo phụ mẫu thâm ân.

- Giả sử hữu nhân, vị ư gia nường, thể quải thân đẳng cúng đường Như-Lai, kinh bách thiên kiếp, do bất năng báo phụ mẫu thâm ân.

- Giả sử hữu nhân, vị ư da nưong, đả cốt xuất tử, bách thiên mâu kích, nhứt thời thích thân, kinh bách thiên kiếp, do bất năng báo phụ mẫu thâm ân.

- Giả sử hữu nhân, vị ư da nưong, thôn nhiệt thiết hoàn kinh bách thiên kiếp, biến thân tiêu lạn, do bất năng báo phụ mẫu thâm ân.

Đại chúng văn Phật sở thuyết, thống cát ư tâm, thùi lệ bi khắp, đồng phát thỉnh ngôn: Vân hà báo đât phụ mẫu thâm ân?

Phật ngôn, Phật tử dục đât báo ân, vị ư phụ mẫu, thơ tả thử kinh, vị ư phụ mẫu, độc tụng thử kinh; vị ư phụ mẫu sám hối tội khiên. Vị ư phụ mẫu, cúng dường Tam-bảo. Vị ư phụ mẫu, thọ trì trai giới, vị ư phụ mẫu bố thí tu phước nhược năng như thị, danh vi hiếu tử. Bất tác thử hạnh thị địa ngục nhân.

Phật cáo A-Nan, bất hiếu chi nhân, thân hoại mạng chung đọa A-tỳ địa ngục, kỳ

ngục túng quảng, bát vạn do tuần, tứ diện thiết thành, vi nhiều la vông, kỳ địa xí hỏa, đồng nhiên mãnh liệt, viêm lô nhiệt độc, lôi bồn diễn thước, dung thiêu đồng trấp, lưu quán tội nhân, đồng cầu thiết xà, thổ yên diệm hoán, thiêu tiền chữ chích, chi cao cối lãn, khổ thống ai tai, nan kham nan nhẫn, câu can thương sóc, kiếm thọ đao luân, như vũ như vân, không trung nhi há, hoặc chúc hoặc thích, khổ thống bách đoan, lịch kiếp thọ ương, vô thời tạm yết, hựu cánh linh nhập dư địa ngục trung, đầu đới hỏa bồn, thiết xa phân liệt, trường vị cốt nhục, cối lãn tung hoành, nhất nhật chi trung, thiên sanh vạn tử, thọ như thị khổ, giai nhân tại thế, ngũ nghịch bất hiếu. Phật ngôn, nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, vị ư phụ mẫu, tạo thử kinh điển, thọ chân báo đất phụ mẫu thâm ân, năng tạo nhất quyển, đắc kiến nhứt Phật, năng tạo thập quyển, đắc kiến thập Phật, năng tạo bách quyển, đắc kiến bách Phật, năng tạo thiên quyển, đắc kiến thiên Phật, năng tạo vạn quyển, đắc

**kiến vạn Phật, duyên thử nhân tạo kinh lực,
thị chư Phật đẳng thường đương ủng hộ,
linh kỳ nhân Phụ mẫu, tốc đất sanh thiên
thượng, ly địa ngục khổ.**

**Nhĩ thời A Nan, cập chư đại chúng,
thiên, long, quỷ thần, dạ xoa la sát nhân, phi
nhân đẳng văn Phật sở thuyết, các phát
nguyện ngôn: ngã đẳng tận vị lai tế, ninh
hoại thử thân do như vị trần, kinh bách
thiên kiếp, thệ bất vi NHƯ-LAI thánh giáo,
ninh bách thiên kiếp, bạt xuất kỳ thiết,
trường bách do tuần thiết lê canh chi, huyết
lưu thanh hà, thệ bất vi NHƯ LAI thánh
giáo, ninh dĩ bách thiên đao luân, ư tự thân
trung, tả hữu xuất nhập, thệ bất vi NHƯ-
LAI thánh giáo, ninh dĩ thiết võng, câu tráp
triền thân, kinh bách thiên kiếp, thệ bất vi
NHƯ-LAI thánh giáo ninh dĩ tỏa đôi, trăm
toái kỳ thân, bách thiên vạn đoạn, bì nhục
cân cốt, tất giai linh lạc, kinh bách thiên
kiếp, chung bất vi như lai thánh giáo.**

A Nan bạch Phật ngôn, Thế Tôn, thử

kinh đương hà danh chi vân hà phụng trì?

**Phật cáo A Nan, thử kinh danh vi “ĐẠI
BÁO PHỤ MẪU ÂN TRỌNG KINH” dĩ thị
danh tự, nhữ đương phụng trì.**

**Nhĩ thời đại chúng, văn Phật sở thuyết,
giai đại hoan hỷ, tín thọ phụng hành, tác lễ
nhi thối.**

HỒI HƯỚNG

Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ ba đường
Nếu có ai thấy nghe
Cùng phát tâm Bồ Đề
Hết một báo thân này
Đồng sanh về Cực Lạc quốc.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT!



(Tải file mềm tại www.niemphatvangsinh.com)

ÁN TỔNG KINH ĐƯỢC MUỖI CÔNG ĐỨC

1. Đã lỡ phạm tội, nếu tội nhẹ thì liền được tiêu tan, nếu tội nặng thì được chuyển thành nhẹ.
2. Thường được thiện thần ủng hộ, tránh khỏi tất cả ôn dịch, đao binh, giặc cướp, tù tội, lửa cháy, nước trôi v.v...
3. Nhờ chánh pháp mà những kẻ oán thù với mình trong kiếp trước được giải thoát nên tránh được sự khổ sở về tội báo thù.
4. Ác Quỷ Dạ xoa không thể xâm phạm, cướp đoạt, răn độc không hại được.
5. Tâm được yên ổn, ngày không có sự nguy hiểm, đêm không có ác mộng, nhan sắc sáng sủa tươi tắn, khí lực dồi dào, việc làm tốt, lợi.
6. Hết lòng phụng sự chánh pháp, tuy không mong cầu nhưng cơm ăn áo mặc tự nhiên đầy đủ, gia đình hòa thuận phước thọ miên trường.
7. Lời nói và việc làm, trời, người đều hoan hỷ; đến nơi nào cũng được nhiều người kính mến.
8. Nếu ngu si thì chuyển thành trí huệ, bệnh tật chuyển thành lành mạnh, nguy hiểm chuyển thành yên ổn, nếu là đàn bà sau khi chết sẽ chuyển thành đàn ông.
9. Xa lìa các đường dữ (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh), được sanh vào các cõi thiện (người, trời) tướng mạo đoan chánh, thông minh, xuất chúng phước lộc hơn người.
10. Đủ năng lực để gây căn lành cho chúng sanh, lấy tâm chúng sanh làm ruộng phước và sẽ thu hoạch được nhiều quả tốt. Sanh vào chỗ nào cũng được thấy Phật, nghe pháp; ba thứ trí huệ (Văn, Tư, Tu) mở rộng, chứng được sáu thần thông (thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, thần túc và lậu tận thông).

Hòa Thượng Thích Trí Thủ

Xin để sách nơi trang trọng!



*Sách tặng không bán,
Hoan nghênh phổ biến công đức vô lượng.*

